

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ TAM KỲ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH QUẢNG NAM

Bản án số: 70/2017/HSST
Ngày 21/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ- TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Thái
2. Ông Nguyễn Văn Thông

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Chí Công - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Minh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2017/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Lưu Huỳnh Anh D, tên gọi khác : Ba Duy, sinh ngày 08/8/1993. Nơi ĐKNKTT: khối phố 4, phường P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Thợ sơn nước. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo con ông Lưu Nguyễn Anh V (sinh năm 1967) và bà Huỳnh Thị C (sinh năm 1969), bị cáo có vợ là Phan Thị D (sinh năm 1990), có một con sinh năm 2014. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/7/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 2005; trú tại: Khối phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp cho Nguyễn Thị Như Q: Ông Nguyễn T, sinh năm 1972; trú tại: khối phố 4, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, là cha của Nguyễn Thị Như Q. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bùi Thị Quỳnh N, sinh năm 1976; trú tại: khối phố P, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

2/ Nguyễn Minh N, sinh năm 1969; trú tại: khối phố 8, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lưu Huỳnh Anh D bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 20 tháng 4 năm 2017, Lưu Huỳnh Anh D đi bộ dạo chơi trên đường Huỳnh Thúc Kháng, thành phố Tam Kỳ. Khi đến trước siêu thị Mường Thanh thuộc khối phố 10, An Xuân, Tam Kỳ, D nhìn thấy trong sân siêu thị có để nhiều xe máy và xe đạp điện, trong đó có chiếc xe đạp điện hiệu HITASA, màu đen, trị giá 3.500.000 đồng (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*) của em Nguyễn Thị Như Q. D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp trên nên đi đến chỗ chiếc xe, xoay cở xe thì biết xe không khóa cở; D lại ghé đá trong sân siêu thị ngồi để quan sát, một lát sau thấy không có người trông coi nên D lén lút đến dắt trộm chiếc xe ra rồi đạp đi. D đạp xe đến tiệm cầm đồ Q, cầm cho chủ tiệm là bà Bùi Thị Quỳnh N với giá 1.500.000 đồng. Đến sáng ngày 21/4/2017, D đến tiệm cầm đồ Q để xin lấy thêm 200.000 đồng nhưng bà N không đồng ý. Sau đó, D đến gặp ông Nguyễn Minh N làm nghề mua bán, sửa chữa xe đạp và nói muốn bán xe đạp đi yên rồi dẫn ông N đến tiệm cầm đồ Q để coi xe; sau khi coi xe, ông N đồng ý mua xe với giá 1.850.000 đồng và đưa tiền cho D. D trả cho chủ tiệm cầm đồ Q 1.520.000 đồng là tiền cầm xe và tiền lãi. Số tiền còn lại D tiêu xài cá nhân hết. (BL: 06, 35-40, 47, 50, 53, 56)

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lưu Huỳnh Anh D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản cáo trạng đã truy tố.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa thể hiện: Ngày 20/4/2017, bị cáo Lưu Huỳnh Anh D đã lén lút trộm cắp tài sản là 01 (một) chiếc xe đạp điện hiệu HITASA, màu đen, trị giá 3.500.000 đồng của Nguyễn Thị Như Q. Tài sản chiếm đoạt được, bị cáo D đã đem cầm tại tiệm cầm đồ Q, sau đó lấy ra bán cho ông Nguyễn Minh N với giá 1.850.000 đồng, số tiền này bị cáo tiêu xài hết.

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lưu Huỳnh Anh D đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bản cáo trạng số 66/CT – VKS ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, tác động tiêu cực đến trật tự trị an địa phương. Bị cáo

là người trưởng thành, đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật nhưng do lười lao động nên đã trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; tài sản trộm cắp có giá trị không lớn và đã bị thu giữ để trả lại cho người bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị truy nã bị cáo đã ra đầu thú. Căn cứ tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên được quy định tại các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Hội đồng xét xử sẽ lượng mức hình phạt tương xứng với vai trò, nhân thân người phạm tội nhằm đảm bảo yêu cầu cá thể hóa hình phạt, đồng thời thể hiện sự công bằng và nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Nguyễn Thị Như Q và đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, chị Bùi Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Minh N đã có hành vi nhân cầm cố, mua lại chiếc xe đạp điện của D, nhưng chị N, anh N không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lưu Huỳnh Anh D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (*đã được sửa đổi bổ sung năm 2009*); Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lưu Huỳnh Anh D 03 (ba) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 06/7/2017).

Bị cáo Lưu Huỳnh Anh D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đinh Tấn Long